

Danh sách

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHTPHCM, ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

Địa điểm thi: Trường Cao đẳng Nghề An Giang – 841 Trần Hưng Đạo, phường Bình Đức, tỉnh An Giang

Khóa thi ngày: 25/04/2026

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
					LT	TH	
001	CB254001	Nguyễn Thúy Ái	17/05/2009	An Giang	8,5	8,5	Đạt
002	CB254002	Võ Thành An	21/01/2005	An Giang	9,5	8,5	Đạt
003	CB254003	Thái Phú An	11/09/2003	An Giang	7,5	8,5	Đạt
004	CB254004	Ngô Bình An	21/07/2010	An Giang	5,5	8,5	Đạt
005	CB254005	Chế Bảo An	17/10/2010	An Giang	5,0	8,5	Đạt
006	CB254006	Lê Hữu Ân	05/03/2007	TP. Cần Thơ	6,0	8,0	Đạt
007	CB254007	Nguyễn Văn Ân	24/03/2008	An Giang	7,0	8,0	Đạt
008	CB254008	Nguyễn Tuấn Anh	18/06/2007	An Giang	5,5	8,0	Đạt
009	CB254009	Thái Nhật Anh	09/10/2009	An Giang	5,0	8,5	Đạt
010	CB254010	Võ Thị Châu Ngọc Anh	26/05/2009	An Giang	8,5	8,5	Đạt
011	CB254011	Sao Som Ất	13/02/2000	An Giang	9,0	8,5	Đạt
012	CB254012	Đinh Ngọc Băng	23/06/2004	An Giang	8,5	5,5	Đạt
013	CB254013	Nguyễn Mai Trí Bảo	20/06/2007	An Giang	8,5	8,0	Đạt
014	CB254014	Lê Gia Bảo	04/06/2007	An Giang	7,0	8,5	Đạt
015	CB254015	Phạm Gia Bảo	11/06/2007	An Giang	9,0	8,5	Đạt
016	CB254016	Hà Thanh Quốc Bảo	24/04/2004	An Giang	9,5	9,0	Đạt
017	CB254017	Nguyễn Gia Bảo	05/11/2001	An Giang	9,5	9,0	Đạt
018	CB254018	Trần Gia Bảo	12/10/2010	An Giang	6,0	9,0	Đạt
019	CB254019	Trần Quý Bình	09/07/2009	An Giang	6,5	9,0	Đạt
020	CB254020	Thiều Thanh Bình	21/08/2009	An Giang	8,5	8,5	Đạt
021	CB254021	Nguyễn Thái Bình	06/07/2006	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	7,0	Đạt
022	CB254022	Phan Nguyễn Thiện Bửu	07/02/2007	An Giang	8,5	9,0	Đạt
023	CB254023	Bùi Hữu Cảnh	08/01/2009	An Giang	3,0	7,5	Không Đạt
024	CB254024	Nguyễn Ngọc Minh Châu	24/09/2005	An Giang	7,0	8,0	Đạt
025	CB254025	Phạm Văn Chiến	01/08/2007	An Giang	8,5	8,0	Đạt
026	CB254026	Chau Chunh	15/08/2003	An Giang	8,5	8,0	Đạt
027	CB254027	Trương Hữu Đang	04/10/2006	An Giang	9,0	8,0	Đạt
028	CB254028	Nguyễn Minh Đăng	13/10/2009	An Giang	6,0	6,5	Đạt
029	CB254029	Liều Thành Đăng	10/05/2006	An Giang	9,5	9,0	Đạt
030	CB254030	Nguyễn Thị Hồng Đào	13/10/2009	An Giang	8,5	8,0	Đạt
031	CB254031	Văng Công Tấn Đạt	30/11/2009	An Giang	9,5	6,5	Đạt
032	CB254032	Dương Thành Đạt	03/07/2009	An Giang	7,5	7,5	Đạt
033	CB254033	Phạm Thành Đạt	23/11/2009	An Giang	9,0	8,0	Đạt
034	CB254034	Trương Trần Tấn Đạt	03/10/2007	An Giang	8,5	7,5	Đạt
035	CB254035	Võ Thành Đạt	26/07/2007	An Giang	7,5	9,0	Đạt
036	CB254036	Phan Tiến Đức	04/09/2009	An Giang	8,5	7,0	Đạt
037	CB254037	Nguyễn Thị Thùy Dương	12/04/2006	An Giang	8,5	8,5	Đạt

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
					LT	TH	
038	CB254038	Võ Trọng Dương	05/12/2009	An Giang	9,0	8,5	Đạt
039	CB254039	Đoàn Đại Đường	15/10/2002	An Giang	9,5	8,5	Đạt
040	CB254040	Huỳnh Phúc Duy	02/02/2004	An Giang	8,5	8,5	Đạt
041	CB254041	Ngô Thanh Duy	12/09/2007	An Giang	7,5	8,5	Đạt
042	CB254042	Nguyễn Thái Duy	01/04/2009	An Giang	7,5	5,0	Đạt
043	CB254043	Lâm Phương Duy	22/02/2006	An Giang	8,5	8,0	Đạt
044	CB254044	Nguyễn Nhật Duy	28/05/2006	An Giang	9,0	9,0	Đạt
045	CB254045	Nguyễn Khánh Duy	07/10/2004	An Giang	7,5	2,5	Không Đạt
046	CB254046	Nguyễn Thị Trúc Duyên	23/12/2006	An Giang	9,5	9,0	Đạt
047	CB254047	Nguyễn Minh Nhựt Em	10/11/2004	An Giang	8,5	3,0	Không Đạt
048	CB254048	Nguyễn Thị Ngọc Em	19/08/2002	An Giang	9,0	9,0	Đạt
049	CB254049	Trương Văn Linh Em	24/09/2004	An Giang	8,5	9,0	Đạt
050	CB254050	Huỳnh Văn Phương Em	11/12/2004	An Giang	9,5	8,0	Đạt
051	CB254051	Nguyễn Trần Phước Giàu	10/01/2007	An Giang	7,5	9,5	Đạt
052	CB254052	Nguyễn Đại Hà	27/03/2010	An Giang	7,5	8,0	Đạt
053	CB254053	La Chí Hải	05/08/2009	An Giang	7,5	8,0	Đạt
054	CB254054	Nguyễn Ngọc Hồng Hải	10/09/2006	An Giang	5,5	8,0	Đạt
055	CB254055	Bùi Nguyễn Phú Hào	26/05/2007	Đồng Tháp	5,5	7,0	Đạt
056	CB254056	Trần Nguyễn Nhật Hào	17/06/2003	An Giang	8,5	7,0	Đạt
057	CB254057	Trương Phú Hào	19/05/2007	An Giang	8,5	7,5	Đạt
058	CB254058	Huỳnh Thanh Hào	10/07/2009	An Giang	8,0	7,0	Đạt
059	CB254059	Lê Nguyên Hào	15/02/2005	An Giang	8,5	7,0	Đạt
060	CB254060	Nguyễn Gia Hào	21/10/2002	An Giang	9,5	8,0	Đạt
061	CB254061	Nguyễn Văn Việt Hào	05/04/2007	An Giang	9,0	9,0	Đạt
062	CB254062	Ngô Quốc Hào	14/07/2009	An Giang	8,0	8,5	Đạt
063	CB254063	Lê Quang Hậu	16/10/2006	An Giang	8,5	6,5	Đạt
064	CB254064	Lê Trung Hậu	29/09/2006	An Giang	9,5	7,0	Đạt
065	CB254065	Đặng Phước Hiền	22/02/2009	An Giang	3,0	1,5	Không Đạt
066	CB254066	Nguyễn Minh Hiền	19/07/2006	An Giang	8,5	8,5	Đạt
067	CB254067	Phạm Minh Hiếu	26/11/2001	An Giang	6,5	9,0	Đạt
068	CB254068	Lê Long Hồ	30/09/2004	An Giang	9,5	8,5	Đạt
069	CB254069	Lê Văn Hòa	05/05/2007	An Giang	9,5	8,5	Đạt
070	CB254070	Đặng Thái Huy Hoàng	01/01/2006	An Giang	8,5	8,5	Đạt
071	CB254071	Nguyễn Minh Hoàng	21/02/2010	An Giang	3,5	8,0	Không Đạt
072	CB254072	Lê Thái Học	19/01/2003	An Giang	8,5	7,5	Đạt
073	CB254073	Đàm Vĩnh Hưng	30/12/2004	An Giang	9,5	7,0	Đạt
074	CB254074	Trần Quốc Hưng	02/08/2009	An Giang	0,0	0,0	Không Đạt
075	CB254075	Bùi Phước Hữu	31/08/2009	An Giang	3,5	1,5	Không Đạt
076	CB254076	Ngô Hoàng Gia Huy	20/05/2009	An Giang	4,5	4,0	Không Đạt
077	CB254077	Trần Nguyễn Quốc Huy	24/02/2007	An Giang	9,0	7,0	Đạt
078	CB254078	Nguyễn Đặng Trường Huy	24/07/2006	An Giang	10,0	6,5	Đạt
079	CB254079	Nguyễn Trần Phát Huy	18/06/2005	An Giang	9,0	5,0	Đạt
080	CB254080	Lưu Hoàng Huy	06/01/2001	An Giang	9,5	4,0	Không Đạt
081	CB254081	Lê Nguyễn Quốc Huy	27/11/2010	An Giang	9,5	7,5	Đạt

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
					LT	TH	
082	CB254082	Nguyễn Hoàng Huy	03/06/2009	An Giang	9,0	7,5	Đạt
083	CB254083	Phan Ngọc Huyền	10/07/2009	An Giang	3,5	4,5	Không Đạt
084	CB254084	Nguyễn Nam Kha	25/01/2010	An Giang	3,5	5,5	Không Đạt
085	CB254085	Đặng Tấn Khá	08/01/2009	An Giang	8,5	7,0	Đạt
086	CB254086	Nguyễn Trọng Khải	16/08/2006	An Giang	9,0	6,5	Đạt
087	CB254087	Nguyễn Thái Khang	28/02/2007	An Giang	9,0	7,0	Đạt
088	CB254088	Triệu Thạch Bảo Khang	30/04/2006	An Giang	8,5	5,0	Đạt
089	CB254089	Nguyễn Quốc Khang	15/12/2009	An Giang	6,5	7,0	Đạt
090	CB254090	Nguyễn Gia Khang	30/09/2007	An Giang	8,0	7,5	Đạt
091	CB254091	Trần Vĩnh Khang	25/05/2010	An Giang	7,5	2,5	Không Đạt
092	CB254092	Nguyễn Công Khanh	29/01/2006	An Giang	8,5	9,0	Đạt
093	CB254093	Phan Nguyễn Quốc Khánh	04/09/2000	An Giang	9,5	9,5	Đạt
094	CB254094	Đặng Duy Khánh	24/11/2007	An Giang	9,0	5,5	Đạt
095	CB254095	Lương Thiện Khiêm	07/10/2007	An Giang	5,5	6,0	Đạt
096	CB254096	Nguyễn Đăng Khoa	20/11/2009	An Giang	5,0	3,5	Không Đạt
097	CB254097	Trương Đăng Khôi	28/03/2006	An Giang	5,5	6,0	Đạt
098	CB254098	Ngô Anh Khôi	23/09/2009	An Giang	5,0	4,0	Không Đạt
099	CB254099	Huỳnh Minh Kiệt	13/05/2010	An Giang	5,5	6,5	Đạt
100	CB254100	Lương Anh Kiệt	30/07/2009	An Giang	9,0	9,0	Đạt
101	CB254101	Trần Đặng Tuấn Kiệt	27/07/2007	An Giang	6,5	8,0	Đạt
102	CB254102	Nguyễn Anh Kỳ	01/07/2009	An Giang	8,5	9,0	Đạt
103	CB254103	Lâm Minh Kỳ	29/04/2007	An Giang	8,5	9,0	Đạt
104	CB254104	Lê Quang Lê	14/01/2009	An Giang	1,5	5,0	Không Đạt
105	CB254105	Đoàn Nguyễn Trọng Lễ	09/03/2009	An Giang	7,0	7,5	Đạt
106	CB254106	Nguyễn Ngọc Lễ	17/06/2010	An Giang	9,0	8,0	Đạt
107	CB254107	Lê Nhựt Linh	10/12/2004	An Giang	9,0	7,5	Đạt
108	CB254108	Nguyễn Chí Linh	25/12/2008	An Giang	7,5	7,5	Đạt
109	CB254109	Ngô Quốc Linh	19/04/2007	An Giang	8,5	5,5	Đạt
110	CB254110	Trương Phúc Lợi	30/05/2007	An Giang	9,5	7,5	Đạt
111	CB254111	Nguyễn Phi Long	20/11/2009	An Giang	6,5	7,5	Đạt
112	CB254112	Nguyễn Nhất Huỳnh Long	19/04/2004	An Giang	9,0	6,5	Đạt
113	CB254113	Huỳnh Bảo Luân	22/10/2002	An Giang	9,0	7,5	Đạt
114	CB254114	Nguyễn Thị Trúc Ly	08/09/2005	An Giang	7,5	7,0	Đạt
115	CB254115	Trần Hồ Khải Minh	02/12/2006	An Giang	9,0	9,0	Đạt
116	CB254116	Lê Trần Ngọc My	08/08/2009	An Giang	8,0	7,0	Đạt
117	CB254117	Lưu Ngọc Mỹ	24/09/2005	An Giang	8,5	4,0	Không Đạt
118	CB254118	Nguyễn Thái Nam	17/09/2007	Đồng Tháp	9,0	3,5	Không Đạt
119	CB254119	Huỳnh Hoàng Nam	10/01/2007	An Giang	9,5	5,0	Đạt
120	CB254120	Phạm Thái Nghị	01/02/2007	An Giang	8,5	4,0	Không Đạt
121	CB254121	Nguyễn Mai Hữu Nghị	02/01/2009	An Giang	4,0	7,0	Không Đạt
122	CB254122	Nguyễn Trung Nghĩa	16/07/2009	An Giang	6,5	7,5	Đạt
123	CB254123	Nguyễn Khoa Nghĩa	15/01/2004	An Giang	8,5	7,5	Đạt
124	CB254124	Vô Hữu Nghĩa	23/06/2004	An Giang	9,5	8,0	Đạt
125	CB254125	Lê Trọng Nghĩa	28/09/2007	An Giang	9,5	7,0	Đạt

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
					LT	TH	
126	CB254126	Trần Thái Ngọc	26/07/2007	An Giang	5,5	5,5	Đạt
127	CB254127	Văng Công Ngọc	03/08/2006	An Giang	7,5	8,5	Đạt
128	CB254128	Nguyễn Thành Nguyên	17/04/2009	An Giang	4,0	6,5	Không Đạt
129	CB254129	Nguyễn Lưu Chí Nguyên	04/10/2010	An Giang	8,5	6,0	Đạt
130	CB254130	Lê Thảo Nguyên	28/08/2005	An Giang	8,5	8,0	Đạt
131	CB254131	Nguyễn Thanh Nhã	16/11/2008	An Giang	8,5	9,5	Đạt
132	CB254132	Lê Trọng Nhân	04/10/2006	An Giang	9,0	9,0	Đạt
133	CB254133	Đỗ Thanh Nhật	24/12/2009	An Giang	8,5	5,5	Đạt
134	CB254134	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	11/07/2007	An Giang	9,0	8,5	Đạt
135	CB254135	Nguyễn Ngọc Nhiều	03/02/2007	An Giang	9,5	8,5	Đạt
136	CB254136	Nguyễn Thị Yến Như	21/04/2009	An Giang	7,0	8,5	Đạt
137	CB254137	Đoàn Huỳnh Như	02/04/2004	An Giang	8,5	9,0	Đạt
138	CB254138	Lê Thị Huỳnh Như	30/11/2007	An Giang	8,5	9,0	Đạt
139	CB254139	Trần Long Nhựt	08/02/2007	An Giang	6,5	6,0	Đạt
140	CB254140	Trương Minh Nhựt	17/07/2001	An Giang	7,5	8,5	Đạt
141	CB254141	Dương Minh Nhựt	31/12/2007	An Giang	6,5	8,0	Đạt
142	CB254142	Chau Sóc Ni	07/09/2002	An Giang	5,0	7,0	Đạt
143	CB254143	Đặng Văn Đan Ny	02/07/2009	An Giang	2,5	5,5	Không Đạt
144	CB254144	Phan Khải Oai	12/04/2005	An Giang	9,0	6,0	Đạt
145	CB254145	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	16/10/2007	An Giang	4,0	7,5	Không Đạt
146	CB254146	Nguyễn Hồng Phát	09/09/2006	An Giang	7,5	7,0	Đạt
147	CB254147	Châu Thanh Phong	10/05/2009	An Giang	8,5	7,5	Đạt
148	CB254148	Dương Hoài Phong	26/06/2002	An Giang	8,5	9,0	Đạt
149	CB254149	Lê Hoàng Phúc	18/11/1999	An Giang	9,5	9,5	Đạt
150	CB254150	Nguyễn Trần Gia Phúc	11/12/2009	An Giang	9,5	4,0	Không Đạt
151	CB254151	Cao Huỳnh Quang Phúc	09/01/2010	An Giang	8,5	9,0	Đạt
152	CB254152	Bùi Đức Phương	23/01/2009	An Giang	8,5	9,0	Đạt
153	CB254153	Lê Lâm Yến Phương	29/10/2005	An Giang	9,5	9,5	Đạt
154	CB254154	Nguyễn Duy Phương	13/08/2009	TP. Cần Thơ	9,0	5,5	Đạt
155	CB254155	Nguyễn Trung Quân	28/11/2007	An Giang	9,0	8,0	Đạt
156	CB254156	Nguyễn Minh Quân	30/01/2010	An Giang	9,0	8,0	Đạt
157	CB254157	Dương Thái Quang	07/10/2000	An Giang	10,0	8,0	Đạt
158	CB254158	Nguyễn Minh Quang	24/10/2009	An Giang	6,5	7,5	Đạt
159	CB254159	Đỗ Trọng Quốc	12/05/2006	An Giang	8,5	8,5	Đạt
160	CB254160	Võ Hoàng Quy	29/11/2006	An Giang	8,5	8,5	Đạt
161	CB254161	Trương Minh Quý	11/08/2009	An Giang	1,5	5,0	Không Đạt
162	CB254162	Huỳnh Văn Quyền	06/09/2007	An Giang	4,5	6,5	Không Đạt
163	CB254163	Lê Mỹ Quỳnh	21/07/2005	An Giang	9,5	8,5	Đạt
164	CB254164	Nguyễn Thanh Sang	14/04/2007	An Giang	3,5	6,5	Không Đạt
165	CB254165	Nguyễn Châu Bính Sơn	08/07/2002	An Giang	5,0	7,5	Đạt
166	CB254166	Đặng Minh Sơn	02/07/2005	An Giang	8,5	7,0	Đạt
167	CB254167	Cao Hoài Sơn	06/12/2004	An Giang	8,0	7,0	Đạt
168	CB254168	Lý Thái Sơn	02/06/2006	An Giang	9,5	8,5	Đạt
169	CB254169	Huỳnh Lê Anh Sơn	30/08/2007	An Giang	8,5	8,5	Đạt

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
					LT	TH	
170	CB254170	Phan Đăng Tiểu Song	18/02/2007	An Giang	8,5	7,0	Đạt
171	CB254171	Huỳnh Ngọc Sỹ	21/07/2009	An Giang	5,0	4,5	Không Đạt
172	CB254172	Nguyễn Phước Tài	16/02/2007	An Giang	8,5	7,0	Đạt
173	CB254173	Trần Phước Tài	06/02/2004	An Giang	8,5	7,0	Đạt
174	CB254174	Phan Thành Tài	22/12/2009	An Giang	6,0	5,0	Đạt
175	CB254175	Nguyễn Huỳnh Nhật Tân	11/12/2007	An Giang	9,5	9,0	Đạt
176	CB254176	Lê Hoàng Phú Tân	18/08/2007	An Giang	9,0	4,5	Không Đạt
177	CB254177	Nguyễn Trọng Tấn	31/10/2009	An Giang	5,0	0,0	Không Đạt
178	CB254178	Lê Quốc Thái	27/08/2007	An Giang	9,0	8,0	Đạt
179	CB254179	Lê Quốc Thái	25/11/2007	An Giang	9,0	8,0	Đạt
180	CB254180	Ngô Văn Thái	22/02/2004	An Giang	9,5	8,5	Đạt
181	CB254181	Nguyễn Hữu Thái	06/10/2004	An Giang	7,5	6,0	Đạt
182	CB254182	Nguyễn Quốc Thắng	09/10/2009	An Giang	7,5	8,0	Đạt
183	CB254183	Nguyễn Long Thắng	03/04/2007	An Giang	7,5	6,5	Đạt
184	CB254184	Nguyễn Chí Thanh	18/01/2007	Đồng Tháp	6,0	5,5	Đạt
185	CB254185	Trương Nhứt Thanh	07/10/2003	An Giang	8,5	7,0	Đạt
186	CB254186	Lê Trọng Thanh	20/05/2009	An Giang	8,5	8,0	Đạt
187	CB254187	Phan Minh Thành	09/10/2010	An Giang	9,0	7,5	Đạt
188	CB254188	Trương Minh Thành	15/09/2003	An Giang	7,5	8,0	Đạt
189	CB254189	Dương Tấn Thành	04/12/2006	An Giang	9,5	8,0	Đạt
190	CB254190	Lê Minh Thi	27/07/2002	An Giang	10,0	8,5	Đạt
191	CB254191	Võ Thị Kim Thi	13/12/2007	An Giang	8,5	8,5	Đạt
192	CB254192	Trừ Huỳnh Trí Thiện	07/11/2009	An Giang	9,5	8,5	Đạt
193	CB254193	Nguyễn Chế Thiện	04/05/2007	An Giang	9,5	8,0	Đạt
194	CB254194	Hồ Đức Thịnh	22/12/2007	An Giang	7,5	8,0	Đạt
195	CB254195	Trần Thái Thịnh	07/09/2009	An Giang	7,5	8,5	Đạt
196	CB254196	Nguyễn Văn Thịnh	27/01/2005	TP. Cần Thơ	9,5	8,5	Đạt
197	CB254197	Đinh Phước Thịnh	09/08/2010	An Giang	8,0	8,0	Đạt
198	CB254198	Nguyễn Ngọc Bảo Thơ	11/12/2009	An Giang	9,5	7,5	Đạt
199	CB254199	Trần Anh Thơ	06/12/2009	An Giang	9,0	5,0	Đạt
200	CB254200	Huỳnh Trần Phước Thọ	06/02/2004	An Giang	9,5	8,5	Đạt
201	CB254201	Đặng Tấn Thoại	20/08/2007	An Giang	6,5	8,0	Đạt
202	CB254202	Cao Chánh Thông	21/08/2007	An Giang	8,0	9,0	Đạt
203	CB254203	Bùi Ngọc Thư	17/04/2009	An Giang	9,0	8,5	Đạt
204	CB254204	Bùi Thị Anh Thư	14/10/2005	An Giang	9,0	8,0	Đạt
205	CB254205	Lê Thanh Thừa	18/06/2007	An Giang	9,5	9,0	Đạt
206	CB254206	Võ Thành Thuận	14/09/2009	An Giang	9,0	8,0	Đạt
207	CB254207	Chau Vành Thưone	09/03/2004	An Giang	9,5	2,5	Không Đạt
208	CB254208	Nguyễn Thị Bảo Thy	25/04/2007	An Giang	9,5	9,0	Đạt
209	CB254209	Dương Cẩm Tiên	03/04/2009	An Giang	8,5	8,5	Đạt
210	CB254210	Nguyễn Phúc Tiến	27/08/2009	An Giang	8,5	7,5	Đạt
211	CB254211	Trương Minh Quốc Tiến	01/09/2005	An Giang	9,5	8,0	Đạt
212	CB254212	Đỗ Văn Tiền	04/09/2006	An Giang	9,5	8,0	Đạt
213	CB254213	Lê Trung Tín	05/04/2006	An Giang	9,5	8,5	Đạt

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
					LT	TH	
214	CB254214	Trần Trung Tín	30/05/2009	An Giang	9,0	8,5	Đạt
215	CB254215	Nguyễn Quốc Tính	24/12/2004	An Giang	0,0	0,0	Không Đạt
216	CB254216	Nguyễn Văn Toàn	25/07/2007	An Giang	9,5	9,0	Đạt
217	CB254217	Nguyễn Quốc Toàn	11/10/2006	An Giang	9,0	9,5	Đạt
218	CB254218	Nguyễn Huỳnh Quốc Toàn	23/07/2009	An Giang	9,0	9,0	Đạt
219	CB254219	Trương Hoàng Bửu Trân	07/09/2009	An Giang	9,5	9,0	Đạt
220	CB254220	Trần Thị Thuỳ Trang	14/04/2006	An Giang	9,0	9,5	Đạt
221	CB254221	Nguyễn Ngọc Trí	19/06/2007	An Giang	10,0	9,0	Đạt
222	CB254222	Trương Phú Trọng	28/09/2026	An Giang	8,5	9,5	Đạt
223	CB254223	Trần Phước Trọng	26/08/2007	An Giang	9,5	9,5	Đạt
224	CB254224	Nguyễn Lê Trung	02/01/2004	An Giang	7,5	8,5	Đạt
225	CB254225	Trần Hoàng Anh Tuấn	18/05/2009	An Giang	7,5	9,0	Đạt
226	CB254226	Lê Duy Tường	13/08/2007	An Giang	8,5	9,0	Đạt
227	CB254227	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	12/09/2004	An Giang	8,5	9,5	Đạt
228	CB254228	Hồ Thanh Tỷ	07/11/2006	TP. Cần Thơ	9,0	9,0	Đạt
229	CB254229	Nguyễn Thị Tường Vi	09/11/2009	An Giang	9,0	8,0	Đạt
230	CB254230	Mai Đại Vĩ	27/09/2004	An Giang	9,0	9,5	Đạt
231	CB254231	Trần Minh Viễn	19/10/2004	An Giang	9,5	8,0	Đạt
232	CB254232	Trần Quốc Việt	10/11/2009	An Giang	9,5	8,0	Đạt
233	CB254233	Phan Thế Vinh	03/07/2009	An Giang	9,5	7,5	Đạt
234	CB254234	Đồng Nhật Xuân Vinh	03/12/2007	An Giang	9,5	9,0	Đạt
235	CB254235	Nguyễn Thị Vuông	04/01/2006	An Giang	8,0	9,0	Đạt
236	CB254236	Nguyễn Thị Bảo Vy	11/03/2007	An Giang	8,0	9,5	Đạt
237	CB254237	Nguyễn Gia Vỹ	22/03/2004	An Giang	9,5	8,0	Đạt
238	CB254238	Dương Kha Vỹ	03/12/2007	An Giang	7,5	8,0	Đạt
239	CB254239	Phạm Quốc Xuyên	08/12/2007	An Giang	9,5	8,5	Đạt
240	CB254240	Nguyễn Như Ý	09/02/2007	An Giang	9,0	9,0	Đạt
241	CB254241	Nguyễn Ngọc Hải Yến	24/01/2007	An Giang	9,0	9,0	Đạt
242	CB254242	Trần Lê Gia Bảo	19/09/2010	An Giang	9,0	9,0	Đạt
243	CB254243	Nguyễn Chí Bảo	13/10/2005	An Giang	7,5	8,0	Đạt
244	CB254244	Nguyễn Quốc Chiến	03/01/2008	TP. Cần Thơ	9,5	9,0	Đạt
245	CB254245	Nguyễn Công Danh	02/01/2010	An Giang	6,5	8,0	Đạt
246	CB254246	Trình Thị Mỹ Dung	22/01/2005	An Giang	7,0	8,5	Đạt
247	CB254247	Lê Bảo Duy	25/10/2005	An Giang	9,5	8,0	Đạt
248	CB254248	Nguyễn Thành Hậu	13/10/2010	An Giang	9,5	8,5	Đạt
249	CB254249	Võ Nguyễn Đăng Khôi	29/09/2005	An Giang	9,5	8,0	Đạt
250	CB254250	Lê Minh Khôi	18/01/2008	An Giang	9,0	8,5	Đạt
251	CB254251	Trịnh Minh Nhựt	03/02/2005	An Giang	8,5	7,5	Đạt
252	CB254252	Trần Lê Ngọc Phong	09/08/2006	An Giang	8,5	8,0	Đạt
253	CB254253	Nguyễn Thị Lê Quyên	24/10/2009	An Giang	9,5	8,0	Đạt

Tổng cộng: 121 thí sinh

Vắng thi

0

Không Đạt

31

[illegible]

Vắng thi

0

Không Đạt

31

[illegible]

Vắng thi

0

Không Đạt

31

[illegible]

Vắng thi

0

Không Đạt

31

[illegible]

Vắng thi

0

Không Đạt

31

[illegible]

Vắng thi

0

Không Đạt

31

[illegible]